

Phụ lục VI

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH  
VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18/TDC-CBTT

Bình Dương, ngày 23 tháng 08 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương

- Mã chứng khoán/Mã thành viên: TDC

- Địa chỉ: 26 – 27 Lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương

- Điện thoại liên hệ: 0274.2220666 Fax: 0274.2220678

- E-mail: tdc@becamextdc.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

1/ Công bố Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT ngày 23/08/2024 thông qua Tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;

2/ Toàn văn Tài liệu lấy ý kiến bao gồm các mục sau:

- Tờ trình số 01 về nội phương án phát hành tăng vốn Điều lệ lên 1.350 tỷ đồng theo hình thức phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;

- Tờ trình số 02 về nội dung điều chỉnh ngành nghề kinh doanh, điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài và sửa đổi Điều lệ công ty;

- Dự thảo Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, dự thảo Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, dự thảo Giấy ủy quyền; dự thảo Điều lệ công ty sau khi sửa đổi.

Các tài liệu nêu trên đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 23/08/2024 tại đường dẫn: <https://www.becamextdc.com.vn/shareholders/co-dong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết
- Tài liệu lấy ý kiến

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật  
ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Đoàn Văn Thuận



BBHDQT-2408220005

Số: 17/NQ-HĐQT

Bình Dương, ngày 23 tháng 08 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

V/v thông qua nội dung xin ý kiến cổ đông bằng văn bản

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2023/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Kinh doanh & Phát triển Bình Dương hiện hành;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 16/BB-HĐQT ngày 23/08/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua nội dung Tờ trình số 01 ngày 23/08/2024 về phương án phát hành tăng vốn Điều lệ lên 1.350 tỷ đồng theo phương thức phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (Nội dung chi tiết Tờ trình số 01 đính kèm Nghị quyết này).

**Điều 2.** Thông qua nội dung tờ trình số 02 ngày 23/08/2024 về việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh, điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài và sửa đổi Điều lệ công ty (Nội dung chi tiết Tờ trình số 02 đính kèm Nghị quyết này).

**Điều 3.** Thông qua dự thảo Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, dự thảo Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, dự thảo Giấy ủy quyền; dự thảo Điều lệ công ty sau khi sửa đổi (các tài liệu được đính kèm nghị quyết này).

**Điều 4. Thông qua thời gian, địa điểm thực hiện lấy ý kiến cổ đông, cụ thể:**

- Thời gian thực hiện lấy ý kiến: Từ 7h30 ngày 30/08/2024 đến 16h30 ngày 10/09/2024.

- Địa điểm thực hiện: Phiếu lấy ý kiến gửi lại Công ty được tiếp nhận và kiểm phiếu tại Trụ sở Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương – 26-27 Lô I, đường Đồng Khởi, phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

**Điều 5.** Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ để xin ý kiến cổ đông bằng văn bản và nộp hồ sơ chào bán cổ phiếu tại Ủy ban chứng khoán nhà nước theo đúng quy định pháp luật.





**Điều 6.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc và các Phòng, Ban liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 5;
- BKS: giám sát;
- Lưu: VP HĐQT.



**Quảng Văn Việt Cường**



## TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ)

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (“Luật Chứng khoán”) được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng; và
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương.

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Công ty cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (“**Công ty/TDC**”) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét và thông qua việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ, chi tiết như sau:

### I. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ nhằm tái cơ cấu nợ của Công ty từ đó giảm áp lực chi phí tài chính và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

### II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ

1	Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương
2	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương
3	Mã cổ phiếu	TDC
4	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
5	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
6	Vốn điều lệ hiện tại	1.000.000.000.000 đồng
7	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	100.000.000 cổ phiếu



8	Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
9	Số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến	35.000.000 cổ phiếu
10	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	350.000.000.000 đồng
11	Nguyên tắc xác định giá chào bán cổ phiếu	<p>Giá chào bán cổ phiếu được xác định theo nguyên tắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không thấp hơn Giá trị sổ sách tại Báo cáo tài chính kỳ gần nhất của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương; và</li> <li>- Không thấp hơn trung bình giá đóng cửa 30 phiên giao dịch gần nhất của cổ phiếu TDC trước ngày công bố phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ; và</li> <li>- Không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.</li> </ul> <p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT xác định giá chào bán cổ phiếu cho nhà đầu tư đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và nguyên tắc xác định giá chào bán cổ phiếu đã được ĐHĐCĐ thông qua và đảm bảo lợi ích cao nhất của Công ty cũng như cổ đông Công ty.</p>
12	Phương thức chào bán	Chào bán cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
13	Nhà đầu tư được chào bán và tiêu chí lựa chọn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà đầu tư trong và ngoài nước có uy tín, năng lực tài chính và trình độ công nghệ;</li> <li>- Không thuộc trường hợp không được mua cổ phần của Công ty theo quy định của pháp luật;</li> <li>- Là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật chứng khoán.</li> </ul>
14	Lựa chọn nhà đầu tư được chào bán	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT xác định nhà đầu tư cụ thể, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư đã được ĐHĐCĐ thông qua và đảm bảo lợi ích cao nhất của Công ty cũng như cổ đông Công ty.
15	Số lượng nhà đầu tư chào bán	Dưới 100 nhà đầu tư (căn cứ điểm a, khoản 20 Điều 4 Luật Chứng khoán)
16	Số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư	Tùy theo tình hình thực tế, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư.





17	Thời gian thực hiện dự kiến	Trong năm 2024, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) thông báo nhận được hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ. Thời điểm cụ thể do HĐQT quyết định.
18	Thời hạn phân phối	Cổ phần chào bán riêng lẻ dự kiến phân phối trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
19	Quy định về hạn chế chuyển nhượng	Thời gian hạn chế chuyển nhượng là 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
20	Tỷ lệ chào bán thành công dự kiến và phương án xử lý trong trường hợp chào bán không thu đủ số tiền tối thiểu như dự kiến	Công ty không quy định về tỷ lệ chào bán thành tối thiểu. Trong trường hợp chào bán không thu đủ 100% số tiền dự kiến, HĐQT sẽ thực hiện phương án để bù đắp phần thiếu hụt vốn từ việc huy động nguồn vốn vay ngân hàng và tổ chức tài chính.
21	Phương án xử lý số cổ phần chào bán không hết	Trong trường hợp không phân phối hết số cổ phiếu chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua việc hủy số cổ phiếu không phân phối hết và kết thúc đợt chào bán.
22	Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

### III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC CHÀO BÁN

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán này là 350.000.000.000 đồng. Số tiền này sẽ được dùng để tái cơ cấu nợ, cụ thể như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ phân bổ	Thời gian dự kiến giải ngân
1	Mua lại trước hạn 01 phần trái phiếu của gói Trái phiếu TDC.BOND.700.2020 (xem chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm), cụ thể: Dư nợ gốc tại ngày 30/6/2024 (trước khi phát hành riêng lẻ để tái cơ cấu khoản nợ này) là 700.000.000.000 đồng.	350.000.000.000	100%	Quý I/2025
	<b>Tổng cộng</b>	<b>350.000.000.000</b>	<b>100%</b>	



**IV. THÔNG QUA VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CHỈNH SỬA VỐN ĐIỀU LỆ, SỐ CỔ PHIẾU LƯU HÀNH VÀ CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN KHÁC TRONG ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY THEO SỐ VỐN THỰC TẾ TĂNG THÊM**

**V. THÔNG QUA ĐĂNG KÝ BỔ SUNG VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG**

Thông qua việc đăng ký bổ sung và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu thực tế chào bán được. Số cổ phiếu nêu trên sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh.

**VI. ỦY QUYỀN**

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định và triển khai thực hiện các công việc sau, bao gồm nhưng không giới hạn:

1. Bổ sung và/hoặc sửa đổi phương án tùy theo tình hình thực tế tại thời điểm chào bán hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thành công việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
2. Quyết định, lựa chọn, thực hiện xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và thông qua danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được mua và số lượng cổ phiếu được mua của mỗi nhà đầu tư, trên cơ sở đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo đợt chào bán thành công và mang lại giá trị tối đa cho Công ty và cổ đông Công ty;
3. Phê duyệt phương án chào bán chi tiết và lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ này nhằm đăng ký với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và triển khai việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ trên thực tế;
4. Quyết định việc sửa đổi, điều chỉnh, giải trình chi tiết hồ sơ chào bán phù hợp với tình hình thực tế hoặc theo đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các cổ đông, công ty và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;
5. Xây dựng phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
6. Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án chào bán sau khi nhận được chấp thuận của UBCKNN, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật;
7. Lập phương án xử lý cổ phiếu không chào bán hết cho Nhà đầu tư (nếu có);
8. Lập và quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết cho số tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng mục đích đã được ĐHĐCĐ phê duyệt ở trên; thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán tùy theo tình hình hoạt động thực tiễn của Công ty tại thời điểm chào bán, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật. Trường hợp thay đổi phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành, HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất;
9. Quyết định chi tiết và triển khai phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông và Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo ĐHĐCĐ trong kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất. Thực hiện





- các thủ tục báo cáo sử dụng vốn theo quy định;
10. Quyết định nội dung các tài liệu, hợp đồng, thỏa thuận cần phải ký nhằm thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
  11. Thực hiện các thủ tục cần thiết để báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN;
  12. Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký, lưu ký bổ sung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM đối với số cổ phiếu được chào bán trong thời gian quy định của pháp luật hiện hành;
  13. Quyết định, thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (bao gồm cả thực hiện thủ tục đăng ký tăng Vốn điều lệ sau khi kết thúc đợt phát hành) và ký các hồ sơ cần thiết có liên quan đến việc điều chỉnh tăng Vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền; chỉnh sửa mức Vốn điều lệ, số cổ phiếu lưu hành cùng các nội dung liên quan khác trong Điều lệ của Công ty và các thủ tục/công việc khác có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ nêu trên với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và đơn vị liên quan;
  14. Quyết định tất cả các vấn đề, thực hiện tất cả thủ tục và các công việc cần thiết khác để triển khai thành công phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ nêu trên.
  15. Quyết định nội dung hồ sơ, tài liệu nộp lên các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
  16. Ký các văn bản, tài liệu cần thiết; thực hiện hoặc chỉ đạo thực hiện các thủ tục cần thiết để xin chấp thuận từ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm thực hiện và hoàn tất phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo phê duyệt của ĐHCĐ và HĐQT;
  17. Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua các nội dung nêu trên.

Trân trọng cảm ơn.

  
QUANG VĂN VIỆT CƯỜNG





## Phụ lục số 01. Thông tin về gói trái phiếu TDC.BOND.700.2020

TDC.BOND.700.2020 là trái phiếu thường và có đảm bảo kỳ hạn 05 năm được Công ty phát hành cho Công ty cổ phần Chứng khoán Navibank với một số thông tin cơ bản sau:

- Ngày phát hành: 09/11/2020
- Ngày đáo hạn: 15/11/2025
- Số lượng trái phiếu phát hành: 700.000 trái phiếu
- Giá mua trái phiếu: 1.000.000 VND/trái phiếu
- Kỳ trả lãi: 03 tháng/lần
- Lãi suất:
  - + Đối với 04 kỳ tính lãi đầu tiên: 10,5%/năm;
  - + Từ kỳ thứ 05 đến kỳ thứ 08: 11%/năm;
  - + Từ kỳ thứ 09 trở đi, lãi suất bằng lãi suất tham chiếu của kỳ tính lãi đó cộng biên độ 5%/năm và không thấp hơn 11,5%/năm. Lãi suất tham chiếu được xác định bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân (trả lãi sau) kỳ hạn 12 tháng bằng VND do Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (áp dụng đối với số tiền gửi lớn hơn 10 tỷ VND) áp dụng tại ngày xác định lãi suất.
- Tài sản đảm bảo: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 375724 tại Phường Hòa Phú, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thuộc sở hữu của Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP.
- Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu: Công ty đã sử dụng để chi trả cổ tức, lãi chậm trả cổ tức cho Công ty mẹ - Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP; trả nợ vay và lãi vay cho các ngân hàng,.../.



-----  
No.: 01/TTr-HĐQT

-----  
Binh Duong, August, 23, 2024

**PROPOSAL OF BOARD OF DIRECTORS**  
*(Re: Approval of the private placement plan)*

**Respectfully submitted to: THE GENERAL SHAREHOLDERS' MEETING OF BINH DUONG TRADE AND DEVELOPMENT JSC**

- Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 ("**Law on Securities**") approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
- Pursuant to the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
- Pursuant to Circular No. 118/2020/TT-BTC dated 31/12/2020 of the Ministry of Finance guiding a number of contents on offering, issuance of securities, public tender offer, share repurchase, registration of public companies and cancellation of public company status; and
- Pursuant to the Charter of organization and operation of Binh Duong Trade and Development Joint Stock Company.

The Board of Directors ("**BOD**") of Binh Duong Trade and Development Joint Stock Company ("**the Company**" or "**TDC**") respectfully submits to the General Meeting of Shareholders ("**GMS**") for consideration and approval of the private placement plan. Details are as follows:

**I. PURPOSE OF OFFERING**

The private placement plan aims to restructure the Company's debt, thereby reducing financial cost pressure and improving the Company's operational efficiency.

**II. PRIVATE PLACEMENT PLAN**

1. **Issuer:** Binh Duong Trade and Development Joint Stock Company
2. **Stock name:** Share of Binh Duong Trade and Development Joint Stock Company
3. **Stock ticker:** TDC
4. **Stock type:** Common Stock
5. **Par value:** 10,000 VND/share
6. **Current charter capital:** VND 1,000,000,000,000
7. **Number of outstanding shares:** 100,000,000 shares
8. **Number of treasury shares:** 0 shares





9. **Expected number of shares to be offered:** 35,000,000 shares
10. **Total value of such offering at par value:** VND 350,000,000,000
11. **Principles for determining the offering price of shares:**
  - The offering price of shares is determined according to the following principles:
  - Not lower than the book value in the latest financial statements of the Company; and
  - Not lower than the average closing price of the last 30 trading sessions of TDC shares before the date of announcement of the private placement plan; and
  - Not lower than VND 10,000 per share.

The General Meeting of Shareholders authorizes the BOD to determine the offering price for investors to ensure compliance with current laws and the principles of determining the offering price approved by the GMS and ensure the highest interests of the Company as well as the Company's shareholders.
12. **Method of offering:** Private placement of shares for professional securities investors.
13. **Investors are offered for sale and selection criteria:**
  - Domestic and foreign investors with prestige, financial capacity and technological qualifications;
  - Not in the case of not being allowed to buy shares of the Company in accordance with the provisions of law;
  - As an investor must meet the qualifications of professional securities investor as defined in Article 11.1 of the Law on Securities.
14. **Selection of investors to be offered:** The General Meeting of Shareholders authorizes the BOD to identify specific investors, ensure compliance with current legal regulations and investor selection criteria approved by the GMS and ensure the highest interests of the Company as well as the Company's shareholders.
15. **Number of investors offering for sale:** Less than 100 investors (based on Article 4.20 (a) of the Law on Securities)
16. **Number of shares offered for sale to each investor:** Depending on the actual situation, the General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to decide on the number of shares offered for sale to each investor.
17. **Expected implementation time:** In 2024, after the State Securities Commission ("SSC") announces the receipt of registration documents for private placement of shares ("PPS"). The specific time is decided by the Board of Directors.
18. **Distribution period:** Shares for private placement are expected to be distributed within 90 days from the date of receipt of written approval from the State Securities Commission.
19. **Regulations on transfer restriction:** The transfer restriction period is 01 year from the end of the offering, except for the case of compliance with legally effective court judgments or decisions, arbitration decisions or inheritance as prescribed by law.
20. **Expected successful offering rate and handling plan in case the offering does not collect the minimum amount as expected:** The company does not stipulate the minimum offering rate. In case the offering does not collect 100% of the expected amount, the Board of Directors will implement a plan to make up for the shortfall in capital from the mobilization of loans from banks and financial institutions.
21. **Plan to handle the number of shares not fully distributed:** In case of not distributing all the shares offered, the General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to cancel the number of shares that are not fully distributed and end the offering.





22. **Plan to ensure that the offering of shares meets the foreign ownership ratio:** The General Meeting of Shareholders authorized the Board of Directors to approve the plan to ensure that the offering of shares meets the regulations on foreign ownership.

**III. PLAN TO USE THE PROCEEDS FROM THE OFFERING**

The total expected amount of money collected from this offering is VND 350,000,000,000. This amount will be used for debt restructuring, specifically as follows:

Purpose of use of capital	Value (VND)	Attribution rate	Estimated disbursement time
Early redemption of 01 part of the bonds of the TDC Bond package BOND.700.2020 (see details in Appendix 01 attached), specifically: The outstanding principal as of June 30, 2024 (before private placement to restructure this debt) is VND 700,000,000,000.	350,000,000,000	100%	Q1/2025
<b>Total</b>	<b>350,000,000,000</b>	<b>100%</b>	

**IV. APPROVAL THE INCREASE OF CHARTER CAPITAL AND THE MODIFICATION OF CHARTER CAPITAL, THE NUMBER OF OUTSTANDING SHARES AND OTHER RELEVANT CONTENTS IN THE COMPANY'S CHARTER ACCORDING TO THE ACTUAL INCREASED CAPITAL**

**V. APPROVAL THE ADDITIONAL REGISTRATION AND ADDITIONAL LISTING**

Approval the additional registration and additional listing of all shares actually offered for sale. The above shares will be registered for additional depository at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation and registered for additional listing at the Ho Chi Minh City Stock Exchange.

**VI. ASSIGNMENT/AUTHORIZATION**

The General Meeting of Shareholders assigns and authorizes the Board of Directors to decide and implement the following tasks, including but not limited to:

1. To supplement and/or amend the plan depending on the actual situation at the time of offering or at the request of the competent authority to successfully carry out the PPS;
2. Deciding, selecting and determining the status of professional securities investors and approving the list of professional securities investors to be purchased and the number of shares to be purchased by each investor, on the basis of ensuring compliance with current laws, ensure the successful offering and bring maximum value to the Company and its shareholders;
3. Approving the detailed offering plan and selecting a specific time to implement this





- private placement plan in order to register with competent State agencies and implement the PPS in practice;
4. To decide on the amendment, adjustment and detailed explanation of the offering dossier in accordance with the actual situation or at the request of a competent State agency in order to implement the plan for PPS to ensure the best interests of shareholders and the company and in accordance with the provisions of current law;
  5. Develop a plan to ensure that the offering of shares meets the foreign ownership ratio;
  6. Choose an appropriate time to implement the offering plan after receiving the approval of the SSC, ensuring compliance with the provisions of law;
  7. Formulate a plan to handle stocks that are not fully offered to investors (if any);
  8. Formulate and decide on a detailed plan on the use of capital for the proceeds from the offering in accordance with the purpose approved by the General Meeting of Shareholders above; change the plan to use the proceeds from the offering depending on the actual operation of the Company at the time of the offering, ensuring compliance with the law. In case of change in the plan to use capital from the issuance, the Board of Directors shall report to the GMS at the nearest meeting;
  9. To decide in detail and implement the plan to use the proceeds from the offering in accordance with the purpose of the offering, ensure the interests of shareholders and the Company, comply with the provisions of law and report to the GMS in the latest General Meeting of Shareholders. Carry out procedures for reporting on the use of capital as prescribed;
  10. Decide on the content of documents, contracts and agreements that need to be signed in order to implement the private placement plan;
  11. Carry out necessary procedures to report the issuance results to the SSC;
  12. Implement necessary procedures for additional depository registration at Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation and additional listing procedures on the Ho Chi Minh City Stock Exchange in accordance with the law after the end of the PPS.
  13. To decide on and carry out procedures for changing the contents of enterprise registration (including carrying out procedures for registration of increase in charter capital after the end of the issuance) and sign necessary dossiers related to the adjustment of the increase in charter capital on the enterprise registration certificate at a competent state agency; to revise the level of charter capital, the number of outstanding shares and other relevant contents in the Charter of the Company and other procedures/affairs related to the increase of charter capital mentioned above with competent State agencies and relevant units;
  14. Decide on all issues, carry out all procedures and other necessary works to successfully implement the private placement plan mentioned above.
  15. To decide on the contents of dossiers and documents to be submitted to competent State agencies in order to implement the plan for PPS;



16. Sign necessary documents; implement or direct the implementation of necessary procedures to obtain approval from competent State agencies in order to implement and complete the private placement plan as approved by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;
17. Depending on each specific case, the Board of Directors may authorize the Chairman of the Board of Directors or the General Director to perform one or several specific tasks mentioned above.

Respectfully submit to the GMS for consideration and approval.

**Recipient:**

- the Shareholders;
- Board of Directors, Board of Managers, BOS;
- Office TDC for record.

**ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS**



**QUẢNG VĂN VIỆT CƯỜNG**





## Appendix No. 01. Information about TDC bond package. BOND.700.2020

TDC. BOND.700.2020 is a 5-year ordinary and guaranteed bond issued by the Company to Navibank Securities Joint Stock Company with some basic information as follows:

1. Issuance date: November 9, 2020
2. Maturity date: November 15, 2025
3. Number of bonds issued: 700,000 bonds
4. Bond purchase price: 1,000,000 VND/bond
5. Interest payment period: 03 months/time
6. Interest rate:
  - + For the first 04 interest periods: 10.5%/year;
  - + From the 5th to the 8th period: 11%/year;
  - + From the 9th period onwards, the interest rate is equal to the reference interest rate of that interest period plus the margin of 5%/year and not lower than 11.5%/year. The reference interest rate is determined by the interest rate of personal savings deposits (interest paid later) with a term of 12 months in VND applied by Vietnam Prosperity Commercial Joint Stock Bank (applicable to deposits greater than VND 10 billion) applied on the date of interest rate determination.
7. Collateral: Land use right certificate No. CY 375724 in Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province owned by Investment And Industrial Development Joint Stock Corporation.
8. Report on the use of proceeds from the bond issuance: The Company has used it to pay dividends, interest on late payment of dividends to the parent company - Investment And Industrial Development Joint Stock Corporation; repayment of loans and interest to banks,.../.



Số: 02/TT-HĐQT

Bình Dương, ngày 23 tháng 08 năm 2024

## TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh, tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài và các nội dung có liên quan trong Điều lệ của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương)

### Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020; hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26-03-2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;
- Căn cứ Quyết định 27/2018/QĐ-TTg (Quyết định 27/2018) ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương; và
- Căn cứ Nghị quyết HĐQT số:...../NQ-HĐQT ngày ...../08/2024 của Hội đồng quản trị về việc thông qua nội dung các tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Qua rà soát ngành nghề kinh doanh, để phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (“Công ty”) và các quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với công ty đại chúng. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh, tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty và nội dung tương ứng tại Điều lệ như sau:

### 1. Danh mục ngành nghề kinh doanh được điều chỉnh

STT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh trước khi điều chỉnh	Ngành nghề kinh doanh sau khi điều chỉnh
1	6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp. Cho thuê nhà xưởng, nhà ở, nhà văn phòng. Kinh doanh bất động sản	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp. Cho thuê nhà xưởng, nhà ở, nhà văn phòng. Kinh doanh bất động sản; Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyên nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng.





STT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh trước khi điều chỉnh	Ngành nghề kinh doanh sau khi điều chỉnh
2	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý phân phối hàng hoá cho các nhà sản xuất trong và ngoài nước.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý phân phối hàng hoá cho các nhà sản xuất trong và ngoài nước.; <i>Trừ đại lý dịch vụ bưu chính viễn thông và loại trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và quyền phân phối.</i>
3	6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; đấu giá bất động sản; quảng cáo bất động sản; quản lý bất động sản; sàn giao dịch bất động sản (trừ định giá bất động sản).	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; đấu giá bất động sản; quảng cáo bất động sản; quản lý bất động sản; sàn giao dịch bất động sản (trừ định giá bất động sản).; <i>Trừ các dịch vụ hành chính tư pháp, bao gồm dịch vụ giám định tư pháp, dịch vụ thừa phát lại, dịch vụ đấu giá tài sản, dịch vụ công chứng, dịch vụ của quản tài viên.</i>
4	4933	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng); - Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác; - Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác.
5	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị điện; Nhập khẩu và mua bán các thiết bị thể dục thể thao	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị điện; Nhập khẩu và mua bán các thiết bị thể dục thể thao; <i>Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: thuốc lá và xì gà; sách; báo và tạp chí; vật phẩm đã ghi hình; kim loại quý và đá quý; dược phẩm; thuốc nổ; dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ ra khỏi phạm vi cam kết.</i>
6	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng; <i>Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: thuốc lá và xì gà; sách; báo và tạp chí; vật phẩm đã ghi hình; kim loại quý và đá quý; dược phẩm; thuốc nổ; dầu thô và dầu đã qua</i>





STT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh trước khi điều chỉnh	Ngành nghề kinh doanh sau khi điều chỉnh
7	4669	<b>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</b> Chi tiết: Mua bán hoá chất (trừ hoá chất bảng I theo công ước quốc tế)	<i>chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ ra khỏi phạm vi cam kết.</i> Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán hoá chất (trừ hoá chất bảng I theo công ước quốc tế); <i>Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: thuốc lá và xì gà; sách; báo và tạp chí; vật phẩm đã ghi hình; kim loại quý và đá quý; dược phẩm; thuốc nổ; dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ ra khỏi phạm vi cam kết.</i> <b>(4101) Xây dựng nhà để ở</b> Chi tiết: Thi công, tổng thầu thi công xây dựng các công trình dân dụng <b>(4102) Xây dựng nhà không để ở</b> Chi tiết: Thi công, tổng thầu thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng khác, công trình công nghiệp; Lắp ráp và ghép các cấu kiện xây dựng. <i>Trừ xây dựng, vận hành và quản lý cảng sông, cảng biển và sân bay.</i>
8	4100	<b>Xây dựng nhà các loại</b> Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp	
9	2396	<b>Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá</b> Chi tiết: Gia công, chế biến đá xây dựng	<b>Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá</b> Chi tiết: Gia công, chế biến đá xây dựng; Trừ sản xuất gạch từ đất sét, sản xuất kính xây dựng, sản xuất thép thanh xây dựng D5-D32 mm và ống thép nối D15-D114m, tấm thép mạ và tấm thép màu.
10	2394	<b>Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao</b> Chi tiết: Sản xuất bê tông cốt thép đúc sẵn	<b>Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao</b> Chi tiết: Sản xuất bê tông cốt thép đúc sẵn; Trừ sản xuất gạch từ đất sét, sản xuất kính xây dựng, sản xuất thép thanh xây dựng D5-D32 mm và ống thép nối D15-D114m, tấm thép mạ và tấm thép màu.
11	7110	<b>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</b> Chi tiết: Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình; Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế nội – ngoại thất công trình; Lập dự án đầu tư.	<b>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</b> Chi tiết: Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình; Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế nội – ngoại thất công trình; Lập dự án đầu tư.; <i>Trừ dịch vụ liên quan đến khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát môi trường, khảo sát kỹ thuật phục vụ quy hoạch phát triển đô thị - nông thôn, quy hoạch phát triển ngành; Dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; Dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải.</i>





STT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh trước khi điều chỉnh	Ngành nghề kinh doanh sau khi điều chỉnh
12	7110	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế công trình điện dân dụng, công nghiệp. Thiết kế công trình chiếu sáng via hè.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế công trình điện dân dụng, công nghiệp. Thiết kế công trình chiếu sáng via hè.; <i>Trừ dịch vụ liên quan đến khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát môi trường, khảo sát kỹ thuật phục vụ quy hoạch phát triển đô thị - nông thôn, quy hoạch phát triển ngành; Dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; Dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải.</i>
13	4321	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Thi công lắp đặt hệ thống cơ –điện lạnh, hệ thống điện công trình dân dụng, công nghiệp đến 35KV.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Thi công lắp đặt hệ thống cơ –điện lạnh, hệ thống điện công trình dân dụng, công nghiệp đến 35KV.; <i>Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở</i>

## 2. Danh mục ngành nghề kinh doanh được đề nghị bỏ

STT	Mã ngành	Ngành nghề kinh doanh trước khi điều chỉnh	Ghi chú
1	9499	Hoạt động của các tổ chức khác chưa được phân vào đâu	Đề nghị bỏ
2	9312	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao Chi tiết: Tổ chức các trận thi đấu bóng đá.	Đề nghị bỏ
3	7310	Quảng cáo Chi tiết: Quảng cáo thông qua các hình thức thể thao.	Đề nghị bỏ
4	6420	Hoạt động công ty nắm giữ tài sản Chi tiết: Đầu tư tài chính	Đề nghị bỏ
5	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ xuất nhập khẩu	Đề nghị bỏ
6	9311	Hoạt động của các cơ sở thể thao Chi tiết: Kinh doanh các công việc phụ trợ phục vụ cho hoạt động thể dục thể thao.	Đề nghị bỏ
7	8532	Giáo dục nghề nghiệp Tư vấn và đào tạo nghề gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	Đề nghị bỏ

3. Ngoại trừ các ngành nghề được điều chỉnh nêu trên, các ngành nghề kinh doanh khác giữ nguyên không thay đổi theo Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 25/06/2024 (Phụ lục số 01 được đính kèm).

4. Điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương từ 50% xuống còn 49%.

### 5. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ

Sửa đổi Khoản 1 Điều 4 Điều lệ công ty do điều chỉnh ngành nghề kinh doanh và bổ sung thêm nội dung tại Điều 6 Điều lệ Công ty (Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập) như sau: “9. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Kinh



doanh và Phát triển Bình Dương là 49%.". Dự thảo Điều lệ Công ty sau khi sửa đổi đính kèm tờ trình này.

## 6. Giao/ủy quyền

Thông qua việc giao/ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai các công việc liên quan đến thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn ở các công việc sau:

-Thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thay đổi ngành nghề kinh doanh tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, bao gồm cả việc điều chỉnh nội dung chi tiết trong phạm vi các mã ngành, nghề đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại tờ trình này.

-Thực hiện các công việc khác liên quan đến việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính chào./.

*Nơi nhận:*

- Các cổ đông;
- HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu VP.HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



QUANG VĂN VIỆT CƯƠNG





Phụ lục 01. Các ngành nghề được giữ nguyên

STT	Mã ngành	Tên ngành
1	2599	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm kim loại cho xây dựng và kiến trúc
2	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị điện tử; hàng trang trí nội ngoại thất
3	2511	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: - Sản xuất cấu kiện bằng thép. - Sản xuất các sản phẩm kim loại cho xây dựng kiến trúc
4	2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng (bê tông)
5	2710	Sản xuất thiết bị điện. Chi tiết: Sản xuất thiết bị ngành điện dân dụng - công nghiệp, sản xuất thiết bị cơ - điện lạnh
6	4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: hệ thống báo cháy, chữa cháy, hệ thống chống trộm, thiết bị quan sát.
7	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: - Mạ, đánh bóng kim loại... - Xử lý kim loại bằng phương pháp nhiệt; - Phun cát, trộn, làm sạch kim loại; - Nhuộm màu, chạm, in kim loại; - Phủ á kim như: Tráng men, sơn mài... - Mài, đánh bóng kim loại; - Khoan, tiện, nghiền, mài, bào, đục, cưa, đánh bóng, hàn, nối...các phần của khung kim loại; - Cắt hoặc viết lên kim loại bằng các phương tiện tia lazer.
8	3700	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Xử lý nước thải

C P \*



No.: 02 /TTr-HĐQT

Binh Duong, August, 23, 2024

**PROPOSAL OF BOARD OF DIRECTOR**

*(Re: Approval of amendments to business lines, maximum foreign ownership ratio and amendments to relevant contents in the Company's Charter)*

**Respectfully submitted to: THE GENERAL SHAREHOLDERS' MEETING OF BINH DUONG TRADE AND DEVELOPMENT JSC**

- Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
- Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31/12/2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
- Pursuant to the Government's Decree No. 31/2021/ND-CP dated 26-03-2021 detailing and guiding the implementation of a number of articles of the Law on Investment;
- Pursuant to Decision 27/2018/QĐ-TTg (Decision 27/2018) dated 06/7/2018 of the Prime Minister promulgating the system of economic sectors of Vietnam;
- Pursuant to the Charter of Binh Duong Trade and Development Joint Stock Company; and
- Pursuant to the Resolution of the Board of Directors No. ....../NQ-HĐQT dated August ....., 2024 of the Board of Directors on updating and supplementing documents to collect shareholders' opinions in writing.

Through reviewing business lines, in order to be consistent with the actual operation of Binh Duong Trade and Development Joint Stock Company ("**the Company**") and the regulations on foreign ownership ratio for public companies. The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders of the Company for consideration and approval the adjustment of business lines, maximum foreign ownership ratio and corresponding contents in the Charter as follows:

**1. List of adjusted business lines**

No.	Class	Description	Industry after adjustment
1	6810	Trading of own or rented property and land use rights; Details: Construction investment and residential infrastructure business residential, industrial park. Renting factories, houses, writers room. Real estate business	Trading of own or rented property and land use rights; Details: Construction investment and residential infrastructure business residential, industrial park. Renting factories, houses, writers room. Real estate business Except for investment in construction of cemetery and graveyard infrastructure to transfer land use rights associated with infrastructure.





No.	Class	Description	Industry after adjustment
2	4610	Commission agents, brokers and auction agents; Details: Distributor of goods for domestic manufacturers and abroad.	Commission agents, brokers and auction agents; Details: Distributor of goods for domestic manufacturers and abroad. Except for postal and telecommunications service agents and excluding the exercise of export rights, import rights and distribution rights for goods on the list of goods of foreign investors and economic organizations with foreign investment capital. In addition, it does not exercise export rights, import rights and distribution rights.
3	6820	Real estate consultancy and brokerage and auctioning, land use right auctioning; Details: Real estate brokerage; real estate consulting; auction real estate; real estate advertising; real estate management; real estate trading floor (except real estate valuation).	Real estate consultancy and brokerage and auctioning, land use right auctioning; Details: Real estate brokerage; real estate consulting; auction real estate; real estate advertising; real estate management; real estate trading floor (except real estate valuation). Except for judicial administrative services, including judicial appraisal services, bailiff services, asset auction services, notary services, and administrator services.
4	4933	Freight transport by road	Freight transport by road Details: - Freight transport by special-purpose motor vehicles; - Freight transport by other motor vehicles (except special-purpose motor vehicles); - Freight transport by other motor vehicles; - Other road freight transport
5	4659	Wholesale of other machinery and equipment; Details: Buy and sell machinery and electrical equipment; Import and buy selling sports equipment	Wholesale of other machinery and equipment; Details: Buy and sell machinery and electrical equipment; Import and buy selling sports equipment Except for exercising export rights, import rights, and distribution rights for goods on the list of goods for foreign investors, economic organizations with foreign investment capital are not allowed to exercise export rights or import rights. import and distribution rights: cigarettes and cigars; book; newspapers and magazines; recorded items; precious metals and precious stones; pharmaceuticals; explosives; Crude and processed oils, rice, cane sugar and beet sugar are excluded from the scope of commitment.
6	4663	Wholesale of construction materials and other installation supplies; Details: Buying and selling construction materials	Wholesale of construction materials and other installation supplies; Details: Buying and selling construction materials Except for exercising export rights, import rights, and distribution rights for goods on the list of goods for foreign investors, economic organizations with foreign investment capital are not allowed to exercise export rights or import rights. import and distribution rights: cigarettes and cigars; book; newspapers and magazines; recorded items; precious metals and precious stones; pharmaceuticals; explosives; Crude and processed oils, rice, cane sugar and beet sugar are excluded from the scope of commitment.



No.	Class	Description	Industry after adjustment
7	4669	Other specialized wholesale n.e.c.; Details: Trading chemicals (except for Schedule 1 chemicals according to the convention international)	Other specialized wholesale n.e.c.; Details: Trading chemicals (except for Schedule 1 chemicals according to the convention international) Except for exercising export rights, import rights, and distribution rights for goods on the list of goods for foreign investors, economic organizations with foreign investment capital are not allowed to exercise export rights or import rights. import and distribution rights: cigarettes and cigars; book; newspapers and magazines; recorded items; precious metals and precious stones; pharmaceuticals; explosives; Crude and processed oils, rice, cane sugar and beet sugar are excluded from the scope of commitment.
8	4100	Construction of all kinds; Details: Construction of civil and industrial projects	(4101) Construction of houses for living Details: Construction, general contractor for construction of civil works (4102) Construction of houses not for residential purposes Details: Construction, general contractor for construction of other civil engineering works, industrial works; Assembling and joining construction components. Except: Construction, operation and management of river ports, seaports and airports.
9	2396	Cutting, shaping and finishing of stone; Details: Machining and processing construction stone	Cutting, shaping and finishing of stone; Details: Machining and processing construction stone Except for the production of bricks from clay, the production of construction glass, the production of construction steel bars D5-D32 mm and connecting steel pipes D15-D114m, galvanized steel plates and colored steel plates.
10	2394	Manufacture of cement, lime and plaster; Details: Production of precast reinforced concrete	Manufacture of cement, lime and plaster; Details: Production of precast reinforced concrete Except for the production of bricks from clay, the production of construction glass, the production of construction steel bars D5-D32 mm and connecting steel pipes D15-D114m, galvanized steel plates and colored steel plates.
11	7110	Architectural and engineering activities and related technical consultancy; Details: Design of the total construction site; Design civil and industrial architecture; Interior design – building exterior; Establishing investment projects.	Architectural and engineering activities and related technical consultancy; Details: Design of the total construction site; Design civil and industrial architecture; Interior design – building exterior; Establishing investment projects. Except for services related to topographic surveys, engineering geology, hydrogeology, environmental surveys, technical surveys serving urban - rural development planning and industry development planning; Survey services of water areas, water areas, public navigation channels and maritime routes to serve the publication of Notices to Mariners; Services of surveying, building and publishing nautical charts of water areas, seaports, maritime channels and maritime routes.





No.	Class	Description	Industry after adjustment
12	7110	Architectural and engineering activities and related technical consultancy; Details: Design of civil and industrial electrical projects. Set sidewalk lighting design.	Architectural and engineering activities and related technical consultancy; Details: Design of civil and industrial electrical projects. Set sidewalk lighting design. <i>Except for services related to topographic surveys, engineering geology, hydrogeology, environmental surveys, technical surveys serving urban - rural development planning and industry development planning; Survey services of water areas, water areas, public navigation channels and maritime routes to serve the publication of Notices to Mariners; Services of surveying, building and publishing nautical charts of water areas, seaports, maritime channels and maritime routes.</i>
13	4321	Electrical installation; Details: Construction and installation of mechanical and electrical systems, systems Electricity for civil and industrial projects up to 35KV.	Electrical installation; Details: Construction and installation of mechanical and electrical systems, systems Electricity for civil and industrial projects up to 35KV. Except for mechanical processing, waste recycling, and electroplating at the headquarters

## 2. List of business lines proposed to be removed

No.	Class	Description
1	9499	Activities of other organizations n.e.c;
2	9312	Activities of sports clubs; Details: Organizing football matches.
3	7310	Advertising; Details: Advertising through sports forms.
4	6420	Activities of holding companies; Details: Financial investment
5	8299	Other remaining business support service activities n.e.c.; Details: Import-export service business
6	9311	Operation of sports facilities; Details: Sales of supporting work to serve operations sports activities.
7	8532	Vocational education Details: Consulting and training for mechanics; treatment and coating metal;

- Except for the above-mentioned adjusted business lines, other business lines remain unchanged according to the Certificate of change in enterprise registration content issued by the Department of Planning and Investment of Binh Duong province on 25/06/2024 (Appendix No. 01 is attached).
- Adjusting the maximum foreign ownership rate in Binh Duong Trade and Development Joint Stock Company from 50% to 49%.**
- Approval of the amendment of the Charter**

To amend Clause 1, Article 4 of the company's charter due to the amendment of business lines and supplement the contents of Article 6 of the company's charter (Article 6. Charter capital, shares, founding shareholders) as follows: "9. The



maximum foreign ownership rate in Binh Duong Trade and Development Joint - Stock Company is 49%”.

## 6. Assignment/Authorization

Through the assignment/authorization of the Board of Directors to implement tasks related to the change of the Company's business lines, including but not limited to the following tasks:

- Carry out procedures related to the change of business lines at competent State agencies, including the adjustment of detailed contents within the scope of industry codes approved by the General Meeting of Shareholders in this proposal.
- Perform other tasks related to the change of the Company's business lines in accordance with the provisions of law.

Respectfully submit to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

*Recipient:*

- the Shareholders;
- Board of Directors, Board of Managers; BOS;
- Office TDC for record.

ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS  
CHAIRMAN



QUẢNG VĂN VIỆT CƯỜNG





## Appendix 01. List of business lines are kept the same

No.	Class	Description
1	2599	Manufacture of other fabricated metal products not elsewhere classified (hereinafter referred to as "n.e.c"); Details: Production of metal products for construction, architectural and engineering activities
2	4649	Wholesale of other household products; Details: Buy and sell machinery and electronic equipment; interior decoration goods exterior
3	2511	Manufacture of structural metal products; Details: - Production of steel structures. - Production of metal products for architectural construction
4	2395	Manufacture of concrete and articles of concrete, cement and plaster; Details: Production of construction materials (concrete)
5	2710	Manufacture of electric motors, generators, transformers and electricity distribution and control apparatus; Details: Manufacturing equipment for the civil and industrial electrical industry, manufacturing mechanical and refrigeration equipment
6	4329	Other construction installation; Details: fire alarm system, fire fighting system, anti-theft system, observation equipment.
7	2592	Machining; treatment and coating of metals; Details: - Plating, polishing metal... - Metal treatment by heat method; - Sandblasting, mixing, cleaning of metals; - Dyeing, engraving, metal printing; - Non-metallic coatings such as: Enamel, lacquer... - Grinding and polishing metal; - Drilling, turning, grinding, grinding, planing, chiseling, sawing, polishing, welding, connecting...parts of a metal frame; - Cut or write on metal by means of laser beams.
8	3700	Water drainage and wastewater treatment; Details: Wastewater treatment

\* P.P \*



Bình Dương, ngày ... tháng ... năm 2024

## PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN

**Kính gửi:**

Quý cổ đông  
Địa chỉ:  
Mã số cổ đông:  
Điện thoại:  
Quốc tịch:  
Số Giấy tờ pháp lý:  
Số lượng Cổ phần sở hữu:  
Số lượng phiếu biểu quyết:

### I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG**  
Địa chỉ trụ sở chính: số 26-27, Lô I, đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.  
Giấy Chứng nhận ĐKDN số: 3700413826 do Sở KH &ĐT TP Bình Dương cấp lần đầu ngày 26/03/2002.

### II. MỤC ĐÍCH LẤY Ý KIẾN

Chủ tịch Hội đồng quản trị ("**HDQT**") Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương ("**Công ty**") tổ chức việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền.  
Các tài liệu giải trình cho các vấn đề lấy ý kiến và Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ("**DHĐCĐ**") được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty, Quý cổ đông có thể tải về theo đường link: <http://www.becamextdc.com.vn/> mục Quan hệ cổ đông.

### III. CÁC VẤN ĐỀ LẤY Ý KIẾN ĐỂ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

1. Thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn dưới hình thức chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo tờ trình số ....ngày của HDQT.

Biểu quyết:

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

2. Thông qua việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh, tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài và các nội dung có liên quan trong Điều lệ của Công ty theo tờ trình số ....ngày của HDQT.

Biểu quyết:

Tán thành  Không tán thành  Không có ý kiến

#### ***Lưu ý về cách thức biểu quyết***

- Đánh dấu (x) vào 01 trong 03 ô: Tán thành, hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến tại các vấn đề lấy ý kiến;
- Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ("Phiếu lấy ý kiến") hợp lệ trong các trường hợp sau: (i) là phiếu lấy ý kiến có đóng dấu treo của Công ty đã được cổ đông đánh dấu vào một trong 3 ô biểu quyết "Tán thành", hoặc "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" và phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người được ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức và được gửi về Công ty trước 16 giờ 30 phút ngày 10 tháng 09 năm 2024; (ii) phong bì đựng phiếu lấy ý kiến chưa được mở trước khi kiểm phiếu; và (iii) phiếu lấy ý kiến rõ ràng, không dập xóa, rách nát và không được sửa ch





- đánh dấu thêm ký hiệu.
- Khi cả 3 ô (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) tại vấn đề cần lấy ý kiến không được đánh dấu nhưng cổ đông/đại diện cổ đông vẫn ký, ghi rõ họ tên vào Phiếu lấy ý kiến thì được xem là không có ý kiến.
  - Trong trường hợp Quý cổ đông ủy quyền cho người khác thực hiện quyền biểu quyết, người được ủy quyền phải gửi kèm theo Văn bản ủy quyền bản gốc hoặc bản sao y công chứng/chứng thực hợp lệ của cơ quan có thẩm quyền (“**Văn bản Ủy quyền**”). Phiếu lấy ý kiến không gửi kèm theo Văn bản Ủy quyền được coi là Phiếu không hợp lệ.
  - Quý cổ đông có thể chọn một trong các phương thức gửi Phiếu lấy ý kiến về Công ty sau:
    - + Gửi trực tiếp/gửi qua đường bưu điện: Quý cổ đông có thể gửi bản gốc phiếu lấy ý kiến (đã được trả lời) trong phong bì dán kín về công ty trước thời hạn được đề cập ở mục IV.
    - + Gửi mail: Cổ đông có thể gửi email bản scan Phiếu lấy ý kiến tới địa chỉ email trong mục IV, phiếu lấy ý kiến được gửi qua email chỉ có giá trị trong trường hợp địa chỉ email của Quý cổ đông đã được đăng ký với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.
  - Phiếu gửi về Công ty sớm được xem là ý kiến duy nhất của cổ đông không phụ thuộc vào phương thức trả lời qua email hay gửi qua đường bưu điện.

#### **IV. THỜI HẠN GỬI PHIẾU LẤY Ý KIẾN**

Cổ đông có thể gửi Phiếu lấy ý kiến (đã được trả lời) về Công ty **trước 16h30 ngày 10 tháng 09 năm 2024** theo thông tin người nhận dưới đây:

**[Chèn họ và tên kèm chức vụ người nhận]**

**CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG**

**Địa chỉ: số 26-27, Lô I, đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương**

**Điện thoại: (84 – 0274) 2220 666 ext:....**

**Fax: (84 – 0274) 2220 678**

**Email: tdc@becamextdc.com.vn**

Quý Cổ đông vui lòng gửi Phiếu lấy ý kiến theo đúng quy định nêu trên.

Nếu Quý Cổ đông không gửi Phiếu lấy ý kiến về Công ty được coi là phiếu không tham gia biểu quyết. Công ty sẽ thực hiện việc kiểm phiếu và ban hành Nghị quyết ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Xác nhận của Cổ đông**  
(Ký ghi rõ họ tên nếu cổ đông là cá nhân;  
ký bởi người đại diện hợp pháp, ghi rõ họ tên và  
đóng dấu nếu cổ đông là tổ chức)



*Binh Duong, August....., 2024*

**BALLOT FOR SOLICITATION OF SHAREHOLDERS' WRITTEN OPINION**

**Respectfully submitted to:**

**Shareholder:**  
Address:  
Shareholder code:  
Telephone:  
Nationality:  
ID or business registration number:  
Number of shares owns:  
Number of voting rights:

**I. ENTERPRISE INFORMATION**

Name of Company: **BINH DUONG TRADE AND DEVELOPMENT JOINT - STOCK COMPANY ("the Company or TDC")**  
Head Office address: No. 26-27, Lot I, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Dau Mot Town, Binh Duong Province  
Enterprise Registration Certificate No.: 3700413826 issued by the Department of Planning and Investment of Binh Duong province for the first time on March 26, 2002.

**II. PURPOSE OF SEEKING SHAREHOLDERS' WRITTEN OPINIONS**

The Chairman of Binh Duong Trade and Development Joint - Stock Company's Board of Directors ("BOD") would like to obtain the shareholders' opinion in the form of written ballots to approve matters within the jurisdiction of the General Meeting of Shareholders ("GMS"). Supporting documents and the draft of Resolutions of the GMS regarding the solicitation of the shareholder's opinion are disclosed on TDC's website at <http://www.becamextdc.com.vn/> under Investor Relations.

**III. THE MATTERS TO BE APPROVED**

- 1. Approval the issuance of shares to increase capital in the form of private placement to professional securities investors with the content of Proposal of the BOD No. .../2024/TTr-HDQT dated ....2024, enclosed with this ballot.**

**Voting:**

Approve  Disapprove  Abstain

- 2. Approval of amendments to business lines, maximum foreign ownership ratio and amendments to relevant contents in the Company's Charter with the content of Proposal of the BOD No. .../2024/TTr-HDQT dated ....2024, enclosed with this ballot.**

**Voting:**

Approve  Disapprove  Abstain

**Please note the following voting method:**





- Put a check (x) into one of three boxes only: Approve, Disapprove or Abstain for each matter;
- A written ballot ("Ballot") is valid in the following cases: (i) it is a ballot with the Company's seal that has been marked by the shareholder in one of the 3 voting boxes "Approve", or "Disapprove" or "Abstain" and must be signed by the individual shareholder, of the authorized person or legal representative of the shareholder being an organization and sent to the Company before 16:30 on September 10, 2024; (ii) the envelope containing the vote has not been opened before the vote is counted; and (iii) the ballot is clear, not erased or torn and has not been hand-corrected, erased or marked.
- If all three voting boxes (Approve, Disapprove or Abstain) of a single matter are left unchecked but the ballot has been signed with full name and sealed, the ballot shall be considered "Abstain" and valid.
- If you authorize another person to exercise your voting rights, the filled-in ballot must be accompanied by an original or a duly certified copy of the relevant power of attorney (**the "POA"**) or it shall be considered invalid;
- Shareholder may choose one of two ways to send fill-in ballot to the Company as follows:
  - + **Directly submitting/sending by post office:** original of ballot must be put into sealed envelope and sent to the Company before the deadline mentioned in Section IV of this ballot.
  - + **Sending by email:** ballot (scanned) can be sent to the Company's email address specified in Section IV, filled-in ballot sending by email is valid if shareholder's email is registered at Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.
- Ballot sent to the Company soon was seen as the only opinion of shareholders that are not dependent on the method of reply via email or sending by post office.

#### **IV. DEADLINE FOR SENDING THE WRITTEN BALLOT**

Shareholder may return the filled-in ballot to the Company before 16h30 September 10, 2024 at the following address:

**[Please insert name and position of receiver]**

**BINH DUONG TRADE AND DEVELOPMENT JOINT - STOCK COMPANY**

**Address: No. 26-27, Lot I, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Dau Mot Town, Binh Duong Province**

**Tel: (84 – 0274) 2220 666**

**Fax: (84 – 0274) 2220 678**

**Email: tdc@becamextdc.com.vn**

Please submit this ballot in accordance with the instruction above.

If shareholders do not send this ballot to Company, it shall be deemed that they do not participate in the voting. Company will count ballots and issue a resolution of the GMS in accordance with the applicable laws.

Sincerely.

**ON BEHALF OF THE BOD  
CHAIRMAN OF BOD**

**Shareholder's signature**  
(Signature with full name, stamped if institutional shareholder)



CÔNG TY CP KINH DOANH VÀ  
PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG

-----o0o-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---o0o---

Số : .../2024/BB-ĐHĐCĐ

Bình Dương, ngày ..... tháng ..... năm 2024

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT CỦA CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG  
THEO HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN**

- CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG
- Mã số doanh nghiệp: 3700413826
- Địa chỉ trụ sở chính: số 26-27, Lô I, đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Hôm nay, vào lúc 9g00 ngày ... tháng ... năm 2024 tại văn phòng Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (“Công ty”), Ban Kiểm phiếu bao gồm các thành viên sau:

- |              |                 |            |
|--------------|-----------------|------------|
| 1. Ông ..... | Chủ tịch HĐQT   | Trưởng ban |
| 2. Ông ..... | Thành viên HĐQT | Thành viên |
| 3. Ông ..... | Tổng giám đốc   | Thành viên |

Cùng với Ban giám sát kiểm phiếu Công ty gồm:

- |              |                      |
|--------------|----------------------|
| 1. Bà .....  | Trưởng Ban Kiểm Soát |
| 2. Ông ..... | Thành viên BKS       |
| 3. Ông ..... | Thành viên BKS       |

Cùng tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

**I. MỤC ĐÍCH VÀ VẤN ĐỀ CẦN LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN****1. Mục đích lấy ý kiến**

Chủ tịch Hội đồng quản trị (“HĐQT”), thay mặt cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (“Công ty”) tổ chức việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền.

**2. Các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua Nghị quyết**

- Thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn dưới hình thức chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo tờ trình .../TTr-HĐQT ngày .../2024 của Hội đồng quản trị; và
- Thông qua việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh, tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài và các nội dung có liên quan trong Điều lệ của Công ty theo tờ trình .../TTr-HĐQT ngày .../2024 của HĐQT.

**II. THÔNG TIN CHUNG**

- Vốn điều lệ của Công ty: 1.000.000.000.000 VND (Bằng chữ: Một nghìn tỷ đồng).
- Tổng số cổ phần của Công ty: 100.000.000 cổ phần, trong đó
  - Cổ phần phổ thông: 100.000.000 cổ phần
  - Cổ phần ưu đãi: 0 cổ phần





3. Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 100.000.000 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết
4. Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết: [●] cổ đông, đại diện cho 100% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập tại ngày 26/8/2024.

### **III. NGUYÊN TẮC KIỂM PHIẾU**

1. Tổng số phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phát ra: là tổng số phiếu lấy ý kiến bằng văn bản đã gửi đến cổ đông theo danh sách cổ đông chốt ngày 26/08/2024.
2. Tổng số phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thu về: là tổng số phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đã nhận được tính đến 16h30 ngày 10/09/2024.
3. Thời gian lấy ý kiến cổ đông: từ 7h30 ngày 30/08/2024 đến 16h30 ngày 10/09/2024.
4. Tỷ lệ thực hiện: 01 cổ phần – 01 quyền biểu quyết.
5. Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản (“Phiếu lấy ý kiến”) hợp lệ trong các trường hợp sau: (i) là phiếu lấy ý kiến có đóng dấu treo của Công ty đã được cổ đông đánh dấu vào một trong 3 ô biểu quyết “Tán thành”, hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” và phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người được ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức và được gửi về Công ty trước 16 giờ 30 phút ngày 10 tháng 09 năm 2024; (ii) phong bì đựng phiếu lấy ý kiến chưa được mở trước khi kiểm phiếu; và (iii) phiếu lấy ý kiến rõ ràng, không dập xóa, rách nát.
6. Phiếu lấy ý kiến không hợp lệ trong các trường hợp sau: các trường hợp không đáp ứng được các yêu cầu tại mục Phiếu lấy ý kiến hợp lệ nêu trên và Phiếu lấy ý kiến không gửi kèm theo văn bản ủy quyền trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác thực hiện quyền biểu quyết;
7. Khi cả 3 ô (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) tại vấn đề cần lấy ý kiến không được đánh dấu nhưng cổ đông/đại diện cổ đông vẫn ký, ghi rõ họ tên vào Phiếu lấy ý kiến thì được xem là không có ý kiến.
8. Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản không tham gia biểu quyết: là phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đã được gửi đến cổ đông nhưng không được gửi về Công ty hoặc bị hoàn trả về do địa chỉ cổ đông đăng ký không chính xác.

### **IV. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU**

1. Tổng số phiếu lấy ý kiến đã gửi cho cổ đông: [●] phiếu, đại diện/sở hữu [●] cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Tổng số phiếu lấy ý kiến gửi về: [●] phiếu, đại diện/sở hữu [●] cổ phần, chiếm [●]% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trong đó:
  - + Số phiếu biểu quyết hợp lệ là [●] phiếu, đại diện/sở hữu [●] cổ phần, chiếm [●]% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
  - + Số phiếu biểu quyết không hợp lệ là [●] phiếu, đại diện/sở hữu [●] cổ phần, chiếm [●]% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
  - + Số phiếu không tham gia biểu quyết là [●] phiếu, đại diện/sở hữu [●] cổ phần, chiếm [●]% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

### **V. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT THEO TỪNG NỘI DUNG**

1. Việc phát hành cổ phiếu tăng vốn dưới hình thức chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo tờ trình số .../TTr-HĐQT ngày .../2024 của Hội đồng quản trị.



Khoản mục	Tổng số phiếu	Số cổ phần	Tỷ lệ %/Tổng số cp có quyền biểu quyết
Số phiếu TÁN THÀNH			
Số phiếu KHÔNG TÁN THÀNH			
Số phiếu KHÔNG Ý KIẾN			
Số phiếu gửi về không hợp lệ			
Số phiếu không tham gia biểu quyết			
<b>TỔNG CỘNG</b>			

2. Việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh, tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài và các nội dung có liên quan trong Điều lệ của Công ty theo tờ trình số .../TTr-HĐQT ngày .../2024 của Hội đồng quản trị.

Khoản mục	Tổng số phiếu	Số cổ phần	Tỷ lệ %/Tổng số cp có quyền biểu quyết
Số phiếu TÁN THÀNH			
Số phiếu KHÔNG TÁN THÀNH			
Số phiếu KHÔNG Ý KIẾN			
Số phiếu gửi về không hợp lệ			
Số phiếu không tham gia biểu quyết			
<b>TỔNG CỘNG</b>			

Trong đó kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông sau khi loại trừ phiếu biểu quyết của Công ty cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương và những người có liên quan:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: [●] cổ phần. Trong đó:

- Số phiếu hợp lệ: [●] phiếu, sở hữu [●] cp, chiếm [●] % số cp có quyền biểu quyết.
- + Số phiếu tán thành: [●] phiếu, sở hữu [●] cp, chiếm [●] % số cp có quyền biểu quyết.
- + Số phiếu không tán thành: [●] phiếu, sở hữu [●] cp, chiếm [●] % số cp có quyền biểu quyết.
- + Số phiếu không ý kiến: [●] phiếu, sở hữu [●] cp, chiếm [●] % số cp có quyền biểu quyết.
- Số phiếu không hợp lệ: [●] phiếu, sở hữu [●] cp, chiếm [●] % số cp có quyền biểu quyết.

## VI. KẾT QUẢ THÔNG QUA

Căn cứ khoản 8, Điều 22 Điều lệ Công ty quy định: “Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.”. Như vậy, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua các vấn đề cần lấy ý kiến, cụ thể như sau:

### ➤ Nội dung 1:





Thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn dưới hình thức chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo tờ trình số .../TTr-HĐQT ngày .../2024 của Hội đồng quản trị.

Tỷ lệ tán thành: [...]%

➤ **Nội dung 2:**

Thông qua việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh, tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài và các nội dung có liên quan trong Điều lệ của Công ty theo tờ trình số .../TTr-HĐQT ngày .../2024 của Hội đồng quản trị.

Tỷ lệ tán thành: [...]%

Việc kiểm phiếu kết thúc vào 11g30 cùng ngày. Danh sách cổ đông tham gia biểu quyết và toàn bộ Phiếu lấy ý kiến cổ đông được lưu giữ tại văn phòng công ty.

Biên bản này được lập 02 bản, đã được đọc lại cho các thành viên Ban Kiểm Phiếu thông qua và được lưu tại Văn phòng Công ty (Bộ phận quản lý cổ đông).

**CHỮ KÝ CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM PHIẾU**

**TRƯỞNG BAN**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

.....

**THÀNH VIÊN**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**THÀNH VIÊN**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

.....

**ĐẠI DIỆN BAN GIÁM SÁT KIỂM PHIẾU**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

.....

.....



No.:.....

**DRAFT**

*Binh Duong, August ....., 2024*

**SHAREHOLDERS VOTE COUNTING MINUTES**  
**BINH DUONG TRADE AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY**  
**(BY WAY OF SOLICITATION THROUGH WRITTEN OPINIONS)**

**BINH DUONG TRADE AND DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY**

Business code: 3700413826

Head office address: No. 26-27, Lot I, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province.

Today, at 9:00 a.m., August....., 2024 at the office of Binh Duong Trade and Development Joint Stock Company ("**the Company**"), the Vote Counting Committee ("**VCC**") consists of the following members:

- |            |  |
|------------|--|
| 1.Mr.....  | Chairman of the Board of Directors - Head of the Board |
| 2.Mr.....  | Member of the BOD - Member                             |
| 3.Mr. .... | General Director - Member                              |

Together with the Company's vote counting Supervisory Board, including:

- |           |                                  |
|-----------|----------------------------------|
| 1.Mr..... | Head of the Supervisory Board    |
| 2.Mr..... | Members of the Supervisory Board |
| 3.Mr..... | Members of the Supervisory Board |

Jointly conduct vote counting and voting on resolutions of the General Meeting of Shareholders ("**GMS**") in the form of written opinions.

**I. PURPOSES AND ISSUES THAT NEED TO BE CONSULTED IN WRITING**

**1. Purpose of collecting opinions**

The Chairman of the Board of Directors ("**BOD**") of Binh Duong Business and Development Joint Stock Company organizes the collection of shareholders' opinions in writing to approve matters under its jurisdiction.

**2. Issues that need to be consulted to approve the Resolution**

- Approve the issuance of shares to increase capital in the form of private placement to professional securities investors according to the proposal No.../TTr-HDQT dated .../2024 of the Board of Directors; and
- Approve the adjustment of business lines, maximum ownership ratio of foreign investors and relevant contents in the Company's Charter according to the proposal No.../TTr-HDQT dated .../2024 of the Board of Directors.

**II. GENERAL INFORMATION**

- Charter capital of the Company: VND 1,000,000,000,000 (In words: One trillion Viet Nam Dong).
- Total number of shares of the Company: 100,000,000 shares, of which
  - + Ordinary shares: 100,000,000 shares
  - + Preferred shares: 0 shares





3. Total number of voting shares: 100,000,000 shares, accounting for 100% of the total number of voting votes.
4. Total number of shareholders with voting rights: [●] shareholders, representing 100% of the total number of voting votes according to the list of shareholders made by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation as of August 26, 2024.

### **III. PRINCIPLES OF VOTE COUNTING**

1. Total number of written ballot ("Ballot") issued: is the total number of written ballots sent to shareholders according to the list of shareholders closed on August 26, 2024.
2. Total number of written ballots collected: is the total number of written ballots received as of 16:30 on September 10, 2024.
3. Time to collect shareholders' opinions: from 7:30 a.m. on August 30, 2024 to 4:30 p.m. on September 10, 2024.
4. Implementation rate: 01 share – 01 voting right.
5. A written ballot is valid in the following cases: (i) it is a ballot with the Company's seal that has been marked by the shareholder in one of the 3 voting boxes "Approve", or "Disapprove" or " Abstain" and must be signed by the individual shareholder, of the authorized person or legal representative of the shareholder being an organization and sent to the Company before 16:30 on September 10, 2024; (ii) the envelope containing the vote has not been opened before the vote is counted; and (iii) the ballot is clear, not erased or torn and has not been hand-corrected, erased or marked.
6. The ballot is invalid in the following cases: the cases that do not meet the requirements in the section of the valid ballot above and the ballot is not enclosed with a written authorization in case the shareholder authorizes another person to exercise the right to vote;
7. If all three voting boxes (Approve, Disapprove or Abstain) of a single matter are left unchecked but the ballot has been signed with full name and sealed, the ballot shall be considered "Abstain" and valid.
8. Ballot not participating in voting: means a ballot that has been sent to shareholders but has not been sent to the Company or returned due to incorrect registered shareholder address.

### **IV. VOTE COUNTING RESULTS**

1. Total number of ballots sent to shareholders: [●] votes, representative/ownership [●] of shares, accounting for 100% of the total number of voting shares.
2. Total number of ballots sent to: [●] votes, representation/ownership of [●] shares, accounting for [●]% of the total number of voting shares. In which:
  - + The number of valid ballots is [●] votes, representing/owning [●] shares, accounting for [●]% of the total number of voting shares.
  - + The number of invalid ballots is [●] votes, representative/ownership of [●] shares, accounting for [●]% of the total number of voting shares.
  - + The number of non-voting ballots is [●] votes, representative/ownership of [●] shares, accounting for [●]% of the total number of voting shares.

### **V. VOTING RESULTS ACCORDING TO EACH CONTENT**

1. The issuance of shares to increase capital in the form of private placement to professional securities investors according to the proposal No. .../TTr-HDQT dated ..../2024 of the Board of Directors.



Item	Number of written ballots	Number of shares represented	Ratio/Total number of voting shares (%)
Number of “Approved” ballots			
Number of “Disapproved” ballots			
Number of “Abstain” ballots			
Number of invalid ballots			
Number of non-voting ballots			
<b>TOTAL</b>			

2. The adjustment of business lines, the maximum ownership ratio of foreign investors and relevant contents in the Company's Charter according to the proposal No. .../TTTr-HDQT dated .../2024 of the Board of Directors.

Item	Number of written ballots	Number of shares represented	Ratio/Total number of voting shares (%)
Number of “Approved” ballots			
Number of “Disapproved” ballots			
Number of “Abstain” ballots			
Number of invalid ballots			
Number of non-voting ballots			
<b>TOTAL</b>			

In which, the voting results of the General Meeting of Shareholders after excluding the votes of Binh Duong Trade and Development Joint Stock Company and related persons:

Total number of voting shares: [●] shares. In which:

- Number of valid votes: [●] votes, owning [●] shares, accounting for [●] % of voting shares.
  - + Number of “Approve” votes: [●] votes, ownership of [●] shares, accounting for [●] % of voting shares.
  - + Number of “Disapprove” votes: [●] votes, ownership of [●] shares, accounting for [●] % of voting shares.
  - + Number of “Abstain” votes: [●] votes, ownership of [●] shares, accounting for [●] % of voting shares.
- Number of invalid votes: [●] votes, ownership of [●] shares, accounting for [●] % of voting shares.

## VI. THE APPROVED RESOLUTION

Pursuant to Clause 8, Article 22 of the Company's Charter, it is stipulated that: "The resolution is passed in the form of a written shareholder opinion poll and is approved by the number of shareholders owning more than 50% of the total number of votes of all shareholders who have the right to vote in favor and is valid as the resolution passed at the General Meeting of Shareholders.". Thus, the General Meeting of Shareholders of the Company approved the issues that need to be consulted, specifically as follows:





- 1. The first resolution: Approved the issuance of shares to increase capital in the form of private placement to professional securities investors according to the proposal No. .../TTr-HDQT dated .../2024 of the Board of Directors.**

*This resolution is passed with [●]% of the total votes in favor and shall take effect immediately.*

- 2. The second resolution: Approve the adjustment of business lines, the maximum ownership rate of foreign investors and relevant contents in the Company's Charter according to the proposal No. .../TTr-HDQT dated .../2024 of the Board of Directors.**

*This resolution is passed with [●]% of the total votes in favor and shall take effect immediately.*

The vote counting is completed on the same day. The list of shareholders participating in the voting and the entire shareholder opinion poll shall be kept at the company's office.

This Minutes is made in 02 copies, which have been read back to the members of the Vote Counting Committee for approval and kept at the Company's Office (Shareholder Management Department).

**Signatures of members of the vote counting committee:**

**HEAD OF VCC  
CHAIRMAN OF BOD**

.....

**MEMBER OF VCC  
MEMBER OF BOD**

**MEMBER OF VCC  
GENERAL DIRECTOR**

.....

.....

**REPRESENTATIVE OF THE VOTE COUNTING SUPERVISORY BOARD  
HEAD OF THE SUPERVISORY BOARD**

.....







Số:.....

DỰ THẢO

Bình Dương, ngày tháng năm 2024

## NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

(bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết của cổ đông Công ty theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản ngày .../.../2024.

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) của Công ty cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương đã nhất trí thông qua và quyết nghị các vấn đề sau:

### QUYẾT NGHỊ

**ĐIỀU 1. Thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn dưới hình thức chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo tờ trình số .../TTr-HĐQT ngày .../2024 của Hội đồng quản trị.**

**ĐIỀU 2. Thông qua việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh, tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài và các nội dung có liên quan trong Điều lệ của Công ty theo tờ trình số.../TTr-HĐQT ngày .../2024 của Hội đồng quản trị.**

**ĐIỀU 3. Triển khai thực hiện**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị triển khai thực hiện các thủ tục liên quan tới các vấn đề nêu trên theo đúng quy định của luật pháp.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

**Nơi nhận:**

- Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát.
- Toàn thể cổ đông.
- Lưu VP.



No.:.....

**DRAFT**

*Binh Duong, August ....., 2024*

## **RESOLUTION OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

(in the form of written opinion collection)

- Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
- Pursuant to the Charter of organization and operation of Binh Duong Trade and Development Joint Stock Company;
- Pursuant to the Minutes of Voting Votes of the Company's shareholders in the form of written opinion collection dated .../.../2024.

The General Meeting of Shareholders ("GMS") of Binh Duong Trade and Development Joint Stock Company unanimously approved and resolved the following issues:

### **RESOLUTION**

**Article 1. Approved the issuance of shares to increase capital in the form of private placement to professional securities investors according to the proposal No. .../Tr-HDQT dated .../2024 of the Board of Directors.**

**Article 2. Approving the adjustment of business lines, the maximum ownership ratio of foreign investors and relevant contents in the Company's Charter according to the proposal No.../Tr-HDQT dated .../2024 of the Board of Directors.**

#### **Article 3. Implementation**

The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to carry out procedures related to the above issues in accordance with the provisions of law.

**Recipient:**

- the Shareholders;
- Board of Directors,  
Board of Managers, BOS;
- Office TDC for record.

**ON BEHALF OF BOARD OF DIRECTORS  
CHAIRMAN**

**QUẢNG VĂN VIỆT CƯỜNG**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Dương, ngày ..... tháng ..... năm 2024

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**Biểu quyết lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản**

Kính gửi: **Công ty cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (TDC)**

- Tên cổ đông: ..... Mã cổ đông: .....
- Tên người đại diện (nếu là tổ chức): .....
- Số CCCD/Hộ chiếu: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
- Địa chỉ: .....
- Số cổ phần sở hữu tại Công ty (bằng số): ..... cổ phần  
Bằng chữ: .....

Căn cứ vào Thông báo lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương, tôi xác nhận như sau:

**Ủy quyền cho Ông/Bà có tên dưới đây:**

Họ và tên: .....

Số CCCD/Hộ chiếu: ..... ngày cấp: ..... nơi cấp: .....

**Hoặc ủy quyền cho một trong các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty (hoặc điền tên của người được ủy quyền kèm chức vụ ở phần cuối) trong danh sách dưới đây:**

- Ông. Quảng Văn Viết Cương - Chủ tịch Hội đồng quản trị (“HĐQT”)  
 Ông. Đoàn Văn Thuận - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc  
 Ông. Lê Văn Hiền - Thành viên HĐQT  
 Ông. Hồ Hoàn Thành - Thành viên HĐQT  
 Ông. Đặng Đình Phúc - Thành viên HĐQT độc lập  
 Ông. Nguyễn Hải Hoàng – Trưởng Ban Kiểm soát

Số lượng cổ phần ủy quyền: .....(Bằng chữ:.....)

**Nội dung ủy quyền:**

- Bên được ủy quyền thay mặt bên ủy quyền tham gia biểu quyết lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương.
- Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi hết thời hạn biểu quyết lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.
- Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

**BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký ghi rõ họ tên)

**BÊN ỦY QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu, nếu là tổ chức phải do người đại diện theo pháp luật ký)

.....

.....

**Lưu ý:**

- Người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba biểu quyết lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.



BBHDQT-2408220005

- *Mỗi cổ đông chỉ được ủy quyền cho 1 người, 1 lần toàn bộ số cổ phần sở hữu; ngoại trừ cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa ba người tham dự biểu quyết.*
- *Cổ đông ủy quyền điền đầy đủ thông tin, ký xác nhận và vui lòng gửi về: Công ty cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (số 26-27, Lô I, đường Đồng Khởi, Phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) hoặc scan gửi qua email: [tdc@becamextdc.com.vn](mailto:tdc@becamextdc.com.vn) cùng Phiếu biểu quyết trước 16h30 ngày 10/09/2024.*



**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence – Freedom – Happiness**

*Binh Duong, August ..., 2024*

**POWER OF ATTORNEY**  
**FOR VOTING TO COLLECT SHAREHOLDERS' WRITTEN OPINION IN 08/2024**

**To: Binh Duong Trade and Development Joint - Stock Company (TDC)**

1. Shareholder Name: ..... Shareholder code: .....
2. Name of representative (if organization): .....
3. ID/Passport No.: ..... Issued Date: ..... Place of issue: .....
4. Address:.....
5. Number of shares owned in the Company (in number): ..... shares.

In words: .....

Based on the Notice of Solicitation of Written Opinions of Shareholders in 08/2024 and the Ballot for solicitation of shareholders' written opinion in 08/2024 of Binh Duong Trade and Development Joint Stock Company, I confirm as follows:

**Authorizing Mr. / Mrs. to be named below:**

Full name: .....

ID/Passport No.: ..... Issued Date: ..... Place of issue: .....

**Or authorize one of the members of the Board of Directors, the Board of Directors of the Company (or fill in the name of the authorized person with the position at the end) in the list below:**

- Mr. Quang Van Viet Cuong - Chairman of the Board of Directors ("BOD")
- Mr. Doan Van Thuan - Vice Chairman of the BOD
- Mr. Le Van Hien - Member of the BOD
- Mr. Ho Hoan Thanh - Member of the BOD
- Mr. Dang Dinh Phuc - Independent Member of the Board of Directors
- Mr. Nguyen Hai Hoang - Head of the Supervisory Board
- Mr/Mrs. ....

Number of authorized shares: ..... (In words:.....)

**Authorization contents:**

1. The authorized party on behalf of the authorized party participates in voting for shareholders' opinions in writing in 08/2024 of Binh Duong Business and Development Joint Stock Company.
  2. This power of attorney will expire when the time limit for voting for shareholders' opinions in writing expires in 08/2024.
- The Authorized Party is fully responsible before the law for this authorization and undertakes not to have any complaints in the future.

**AUTHORIZED PARTY**

(Sign with full name)

.....

**SHAREHOLDER**

(Signing, clearly stating full name and seal, if it is an organization, must be signed by the legal representative)

.....



BBHDQT-2408220005



**Note:**

1. *The authorized person is not allowed to authorize a third party to vote for shareholders' opinions in writing in 08/2024.*
  2. *Each shareholder is only authorized to 01 person, 1 time for the entire number of shares owned; except for shareholders who are organizations that own at least 10% of the total number of ordinary shares and have the right to authorize a maximum of three voting participants.*
- *Authorized shareholders fill in all information, sign for confirmation and please send to: Binh Duong Business and Development Joint Stock Company (No. 26-27, Lot I, Dong Khoi Street, Hoa Phu Ward, Thu Dau Mot City, Binh Duong Province) or scan and send via email: [tdc@becamextdc.com.vn](mailto:tdc@becamextdc.com.vn) with the Ballot before 16:30 on 10/09/2024.*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**DỰ THẢO ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH VÀ PHÁT TRIỂN BÌNH DƯƠNG**  
**(TDC)**

Bình Dương, ngày [•] tháng 08 năm 2024



BBHDQT-2408220005

# MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> .....	<b>4</b>
<b>CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b> .....	<b>5</b>
Điều 1. Định nghĩa.....	5
<b>CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> .....	<b>6</b>
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty .....	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	6
<b>CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH, HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> .....	<b>7</b>
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	7
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	7
<b>CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</b> .....	<b>8</b>
Điều 6. Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	8
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần .....	10
<b>CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</b> .....	<b>10</b>
Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát .....	10
<b>CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b> .....	<b>11</b>
Điều 12. Quyền của cổ đông .....	11
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông .....	12
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	14
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông .....	16
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	17
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ .....	17
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	19
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua .....	21
Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	21
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	23
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	24
<b>CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	<b>24</b>
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị .....	24
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	25
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	26
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	27
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	28
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	29
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị .....	30





Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty .....	30
<b>CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>31</b>
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý .....	31
Điều 34. Người điều hành Công ty.....	31
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc .....	32
<b>CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT .....</b>	<b>33</b>
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát .....	33
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát.....	33
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát .....	33
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	34
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	35
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm .....	35
<b>CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>35</b>
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	35
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	37
<b>CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....</b>	<b>37</b>
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	37
<b>CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....</b>	<b>38</b>
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	38
<b>CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....</b>	<b>38</b>
Điều 46. Phân phối lợi nhuận.....	38
<b>CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH, CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....</b>	<b>39</b>
Điều 47. Tài khoản ngân hàng.....	39
Điều 48. Năm tài chính .....	39
Điều 49. Chế độ kế toán .....	39
<b>CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>40</b>
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	40
Điều 51. Báo cáo thường niên .....	40
<b>CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY .....</b>	<b>40</b>
Điều 52. Kiểm toán .....	40
<b>CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP .....</b>	<b>41</b>
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp .....	41
<b>CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY .....</b>	<b>41</b>
Điều 54. Giải thể công ty .....	41
Điều 55. Gia hạn hoạt động.....	41
Điều 56. Thanh lý.....	41
<b>CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....</b>	<b>42</b>
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	42
<b>CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY .....</b>	<b>42</b>
Điều 58. Điều lệ công ty.....	42
<b>CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....</b>	<b>43</b>
Điều 59. Ngày hiệu lực.....	43
<b>PHỤ LỤC 01. DANH MỤC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH .....</b>	<b>44</b>



## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương (gọi tắt là “**Công ty**”) là cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật.

Các quy định khác của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với Điều lệ này và các quy định khác của luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc, quy định ràng buộc trong quá trình thực hiện hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương nhất trí thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tại Nghị quyết số [●] ngày [●] tháng [●] năm 2024 (sau đây được gọi là “**Điều lệ**”).

## NHỮNG CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐIỀU LỆ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp.

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019.

- Căn cứ vào điều kiện sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương.

Sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua, bản Điều lệ này trở thành văn kiện pháp lý điều chỉnh mối quan hệ pháp lý giữa Công ty và các cổ đông của công ty và giữa các cổ đông với nhau. Cổ đông ở đây không chỉ có người đã ký tên thông qua văn kiện này mà còn gồm những người khác về sau này chấp nhận Bản điều lệ này và góp vốn vào công ty theo những quy định dưới đây.



## **CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

### **Điều 1. Định nghĩa**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

a) "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán và được quy định tại Điều 6 của Điều lệ này;

b) "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

d) "Luật chứng khoán" là Luật số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

e) "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;

f) "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

g) "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

h) "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng Khoán;

i) Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

j) "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại Khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;

k) "Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

l) "Thời hạn hoạt động" là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Khoản 6 Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;

m) "Công ty" có nghĩa là Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương được thành lập theo quyết định số 30/2002/QĐ-UB ngày 20 tháng 03 năm 2002 của UBND tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt phương án và chuyển Bộ phận kinh doanh bán buôn bán lẻ và làm đại lý phân phối hàng hóa cho doanh nghiệp trong và ngoài nước thuộc Công ty Thương mại đầu tư và Phát triển nay là (Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP (Becamex IDC)) thành Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700413826 (số cũ: 4603000041) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 26 tháng 03 năm 2002.





2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.

3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt : Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương
- Tên tiếng Anh: Binh Duong Trade and Development Joint Stock Company.
- Tên giao dịch đối ngoại: Binh Duong Trade and Development Joint Stock Company.

- Tên viết tắt: TDC

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Số 26-27, Lô I - Đường Đồng Khởi – Phường Hòa Phú – Thành phố Thủ Dầu Một – Tỉnh Bình Dương.

- Điện thoại: 0274 2220 666

- Fax: 0274 2220 678

- Email: tdc@becamextdc.com.vn

- Website: www.becamextdc.com.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập là 99 năm.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc công ty.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;

b) Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của



doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.

3. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 2 Điều này.

### **CHƯƠNG III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH, HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Danh mục ngành nghề kinh doanh của Công ty được đính kèm tại Phụ lục 01.

Các lĩnh vực kinh doanh của công ty có thể tăng hoặc giảm bớt tùy theo tình hình hoạt động thực tế của Công ty và do Đại Hội đồng cổ đông quyết định.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

- Sử dụng nguồn vốn, khả năng quản lý, lao động và uy tín của các sáng lập viên, của các cổ đông để tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty nhằm gia tăng lợi tức cho các cổ đông và tích lũy tái đầu tư để phát triển công ty ngày càng lớn mạnh.

- Thông qua quá trình hoạt động kinh doanh của mình, công ty góp phần đem lại hiệu quả về kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm cho người lao động, phát triển địa phương, đóng góp tích cực cho ngân sách nhà nước.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đã hoàn thành thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và được công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.



## CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

### Điều 6. Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn Điều lệ của Công ty là 1.000.000.000.000 VND (Một ngàn tỷ đồng chẵn).

Tổng số vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 100.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn Điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Tất cả các cổ phần do công ty phát hành đều là cổ phần phổ thông, kể cả các cổ phần do Nhà nước nắm giữ. Các quyền và nghĩa vụ của cổ được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các **chi tiết khác về cổ đông sáng lập** theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là một phần không tách rời của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông dự kiến phát hành phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp theo quy định của pháp luật để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối (hoặc tặng quyền chọn mua) số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể **xử lý cổ phiếu quỹ này theo những cách thức phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.**

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

9. **Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương là 49%.**

### Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở





hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm nội dung sau:

- a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
- b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Trong trường hợp cổ đông bị chết, những người thừa kế hoặc những người quản lý tài sản của người chết sẽ được công ty thừa nhận là người (hoặc những người) duy nhất có quyền hoặc hưởng lợi đối với cổ phần, nhưng quy định này không có nghĩa giải tỏa tài sản của cổ đông đã chết khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ.

3. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

4. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty.

5. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông hoặc tại **Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam**.



6. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 7 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi (theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát;
3. **Tổng Giám đốc.**



## CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau đây:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc sử dụng công nghệ biểu quyết trực tuyến, biểu quyết từ xa hoặc các hình thức khác theo quy định pháp luật. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;





b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng



5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;



b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;





h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; Báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;



p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.



## **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

## **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;





d) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.



## **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

## **Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;



b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;





b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

### **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, trong đó bao gồm cả các vấn đề quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.



2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;



c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;



h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

### **CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:





- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

## **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

- 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.
- 2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
- 3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:



Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên;

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

#### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty,



và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể



mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó





nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.



8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện **khác**.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công



ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 34. Người điều hành Công ty**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh



nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.





## **CHƯƠNG IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

3. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Ban Kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.

### **Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 3 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn



một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.



#### **Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

### **CHƯƠNG X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

#### **Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

6. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc



quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

8. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

10. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có lợi ích tài chính trừ trường hợp Công ty và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc/và người điều hành doanh nghiệp đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc/và Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến **tổng** giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị lớn hơn **20% tổng giá trị tài sản** được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các





được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Tổng công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

d) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa **Công ty** và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

11. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác hay người có liên quan của họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào khác các cổ phiếu của Công ty hoặc công ty con của Công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.

### **Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **CHƯƠNG XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin cá nhân của cổ đông



chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 45. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 46. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức ch



hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các **cổ phiếu niêm yết** tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH, CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

### **Điều 47. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

### **Điều 48. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

### **Điều 49. Chế độ kế toán**



1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

## **CHƯƠNG XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

12. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

13. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

14. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### **Điều 51. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **CHƯƠNG XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

### **Điều 52. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông tin cần thiết để thực hiện nhiệm vụ.





thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **CHƯƠNG XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

### **Điều 53. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 54. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 55. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

### **Điều 56. Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số thành viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý Công ty



ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY**

### **Điều 58. Điều lệ công ty**



1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 59. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục 59 điều được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương nhất trí thông qua theo Nghị quyết số [●] ngày [●] tháng [●] năm 2024 (theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) và thay thế cho bản Điều lệ ngày 22 tháng 04 năm 2022 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

## **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT TỔNG GIÁM ĐỐC**

**HỒ HOÀN THÀNH**



## PHỤ LỤC 01. DANH MỤC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p>Chi tiết: Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp. Cho thuê nhà xưởng, nhà ở, nhà văn phòng. Kinh doanh bất động sản; Trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyên nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng.</p>	6810 (chính)
2	<p>Đại lý, môi giới, đấu giá</p> <p>Chi tiết: Đại lý phân phối hàng hoá cho các nhà sản xuất trong và ngoài nước.;</p> <p><i>Trừ đại lý dịch vụ bưu chính viễn thông và loại trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu và quyền phân phối.</i></p>	4610
3	<p>Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất</p> <p>Chi tiết: Môi giới bất động sản; tư vấn bất động sản; đấu giá bất động sản; quảng cáo bất động sản; quản lý bất động sản; sàn giao dịch bất động sản (trừ định giá bất động sản).;</p> <p><i>Trừ các dịch vụ hành chính tư pháp, bao gồm dịch vụ giám định tư pháp, dịch vụ thừa phát lại, dịch vụ đấu giá tài sản, dịch vụ công chứng, dịch vụ của quản tài viên.</i></p>	6820
4	<p>Vận tải hàng hoá bằng đường bộ</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng;</li> <li>- Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng);</li> <li>- Vận tải hàng hóa bằng xe có động cơ loại khác;</li> <li>- Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác.</li> </ul>	4933
5	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị điện; Nhập khẩu và mua bán các thiết bị thể dục thể thao;</p> <p><i>Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: thuốc lá và xì gà; sách; báo và tạp chí; vật phẩm đã ghi hình; kim loại quý và đá quý; dược phẩm; thuốc nổ; dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ ra khỏi phạm vi cam kết.</i></p>	4659
6	<p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p> <p>Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng;</p> <p><i>Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: thuốc lá và xì gà; sách; báo và tạp chí; vật phẩm đã ghi hình; kim loại quý và đá quý; dược phẩm; thuốc nổ; dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ ra khỏi phạm vi cam kết.</i></p>	4663





STT	Tên ngành	Mã ngành
7	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán hoá chất (trừ hoá chất bảng 1 theo công ước quốc tế); <i>Trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: thuốc lá và xì gà; sách; báo và tạp chí; vật phẩm đã ghi hình; kim loại quý và đá quý; dược phẩm; thuốc nổ; dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải được loại trừ ra khỏi phạm vi cam kết.</i>	4669
8	<b>(4101) Xây dựng nhà để ở</b> Chi tiết: Thi công, tổng thầu thi công xây dựng các công trình dân dụng <b>(4102) Xây dựng nhà không để ở</b> Chi tiết: Thi công, tổng thầu thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng khác, công trình công nghiệp; Lắp ráp và ghép các cấu kiện xây dựng. <i>Trừ xây dựng, vận hành và quản lý cảng sông, cảng biển và sân bay.</i>	4100
9	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá Chi tiết: Gia công, chế biến đá xây dựng; Trừ sản xuất gạch từ đất sét, sản xuất kính xây dựng, sản xuất thép thanh xây dựng D5-D32 mm và ống thép nổi D15-D114m, tấm thép mạ và tấm thép màu.	2396
10	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: Sản xuất bê tông cốt thép đúc sẵn; Trừ sản xuất gạch từ đất sét, sản xuất kính xây dựng, sản xuất thép thanh xây dựng D5-D32 mm và ống thép nổi D15-D114m, tấm thép mạ và tấm thép màu.	2394
11	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình; Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế nội – ngoại thất công trình; Lập dự án đầu tư.; <i>Trừ dịch vụ liên quan đến khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát môi trường, khảo sát kỹ thuật phục vụ quy hoạch phát triển đô thị - nông thôn, quy hoạch phát triển ngành; Dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; Dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải.</i>	7110
12	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế công trình điện dân dụng, công nghiệp. Thiết kế công trình chiếu sáng vỉa hè.; <i>Trừ dịch vụ liên quan đến khảo sát địa hình, địa chất công trình, địa chất thủy văn, khảo sát môi trường, khảo sát kỹ thuật phục vụ quy hoạch phát triển đô thị - nông thôn, quy hoạch phát triển ngành; Dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; Dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải.</i>	7110



STT	Tên ngành	Mã ngành
13	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Thi công lắp đặt hệ thống cơ –điện lạnh, hệ thống điện công trình dân dụng, công nghiệp đến 35KV; <i>Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở</i>	4321
14	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm kim loại cho xây dựng và kiến trúc	2599
15	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị điện tử; hàng trang trí nội ngoại thất	4649
16	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: - Sản xuất cấu kiện bằng thép. - Sản xuất các sản phẩm kim loại cho xây dựng kiến trúc	2511
17	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng (bê tông)	2395
18	Sản xuất thiết bị điện. Chi tiết: Sản xuất thiết bị ngành điện dân dụng - công nghiệp, sản xuất thiết bị cơ – điện lạnh	2710
19	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: hệ thống báo cháy, chữa cháy, hệ thống chống trộm, thiết bị quan sát.	4329
20	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: - Mạ, đánh bóng kim loại... - Xử lý kim loại bằng phương pháp nhiệt; - Phun cát, trộn, làm sạch kim loại; - Nhuộm màu, chạm, in kim loại; - Phủ á kim như: Tráng men, sơn mài... - Mài, đánh bóng kim loại; - Khoan, tiện, nghiền, mài, bào, đục, cưa, đánh bóng, hàn, nối...các phần của khung kim loại; - Cắt hoặc viết lên kim loại bằng các phương tiện tia lazer.	2592
21	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Xử lý nước thải	3700

